TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:11/2018/HS-ST
Ngày 15- 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Điêu Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Khẹt

Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Quàng Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Chí Công – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2017/TLST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:13/2018/HSST – QĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Tòng Văn D sinh ngày 31 tháng 12 năm 1981 tại xã TB, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu 2, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Tòng Văn L và bà Tòng Thị Y; có vợ là Lò Thị P và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/9/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Mường La xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Ngày 14/9/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Mường La xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 31/7/2017 đến ngày 08/8/2017 hủy bỏ biện pháp tạm giữ, thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Tòng Văn M, Trợ giúp viên pháp lí Trung tâm trợ giúp pháp lí nhà nước tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 31/7/2017 Tòng Văn D đang ở nhà tại tiểu khu 2, xã MB, huyện ML thì có Lò Văn T đến hỏi mua ma túy. D nhất trí bán. T đưa cho D số tiền 190.000đ. D nhận tiền rồi lấy trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói nhỏ được gói bằng giấy nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng là hêrôin đưa cho T thì bị Công an huyện Mường La phát hiện bắt quả tang. D còn giao nộp 01 gói hêrôin được gói bằng giấy nilon màu xanh cất giấu trên đầu giường ngủ và 190.000đ là tiền vừa bán hêrôin cho T. Ngoài ra vào ngày 25/7/2017 Tòng Văn D còn bán cho Lò Văn T 01 gói hêrôin trước cổng nhà D với số tiền 90.000đ. Số hêrôin T đã sử dụng hết. D còn khai nhận trước ngày bị bắt có bán cho Lèo Văn Q, trú tại: bản B, xã MB, huyện ML 01 gói hêrôin với số tiền 50.000đ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nhỏ được gói bằng giấy nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng (Lò Văn T giao nộp); 01 gói nhỏ được gói bằng giấy nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng (Tòng Văn D giao nộp); số tiền 190.000đ;

Ngày 31/7/2017 cơ quan điều tra Công an huyện Mường La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả cân tịnh: Số bột màu trắng được gói bằng giấy nilon màu hồng có khối lượng 0,02 gam. Lấy hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu DT; số bột màu trắng được gói bên ngoài bằng giấy nilon màu xanh có khối lượng 0,16 gam lấy 0,02 làm mẫu gửi giám định ký hiệu D.

Tại kết luận giám định số 797/KLMT ngày 03/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu D, DT là chất ma túy, loại chất Heroin;

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 676/KSĐT- MT ngày 29-11-2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La đã truy tố bị cáo Tòng Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tòng Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Tòng Văn D đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Tòng Văn D từ 07 năm đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì đã được niêm phong dán kín bên trong đựng vỏ phong bì cũ + giấy gói cũ + 0,14 gam hêrôin.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 190.000đ do bị cáo phạm tội mà có

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa, người bào chữa gửi bản bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra cũng như bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo hiện đang bị bệnh nặng phải điều trị do đó đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Tòng Văn D không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn D khai nhận, ngày 31/7/2017 đã thực hiện hành vi bán trái phép 0,02 gam hêrôin cho Lò Văn Tvới số tiền 190.000đ và cất giữ 0,16 gam hêrôin mục đích để bán thì bị công an phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra vào ngày 25/7/2017 Tòng Văn D còn bán trái phép 01 gói hêrôin cho Lò Văn T với số tiền 90.000đ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của Lò Văn T là người hai lần mua ma túy của bị cáo, vật

chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" với tình tiết định khung "phạm tội nhiều lần" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Mường La đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy lâu năm, hai lần bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản mặc dù đã được xóa án tích nhưng không sửa chữa mà lại tiếp tục phạm tội. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi bán trái phép chất ma tuý là phạm tội nhưng vì hám lợi bị cáo vẫn nhiều lần cố tình thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Do bị cáo bị tạm giữ 09 ngày nên cần trừ thời gian tạm giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù cho bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài lần bán trái phép chất ma túy cho T bị bắt quả tang vào ngày 31/7/2017, bị cáo còn khai ra lần bán ma túy cho Lò Văn T trước đó. Nên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra, xét bị cáo không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số hêrôin Tòng Văn D khai: Mua của một người đàn ông dân tộc Mông ở khu vực bản MC, xã NC, huyện ML vào khoảng tháng 6 năm 2017 với giá 300.000đ. Do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người bán hêrôin cho D nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Lò Văn T là người hai lần mua hêrôin của Tòng Văn D mục đích để sử dụng, lần thứ nhất vào ngày 25/7/2017 Thành đã sử dụng hết số ma túy mua, lần 2 vào ngày 31/7/2017 khối lượng ma túy mua là 0,02 gam nên không đủ để xử lý hình sự đối với Lò Văn T, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt

hành chính đối với T là có căn cứ theo đúng quy định pháp luật. Còn Lèo Văn Q, trú tại: bản B, xã MB, huyện ML căn cứ theo lời khai của Tòng Văn D là người đã mua hêrôin của D tuy nhiên quá trình điều tra xác minh nhiều lần Lèo Văn Q không có mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ xử lý.

Về vật chứng vụ án: Vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ và 0,14 gam hêrôin còn lại sau khi gửi giám định là vật chứng không có giá trị sử dụng và vật cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu huỷ. Số tiền 190.000đ thu giữ của Tòng Văn D do phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Truy thu đối với bị cáo số tiền 90.000đ do phạm tội mà có để nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:

1.Tuyên bố bị cáo Tòng Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"

Xử phạt Tòng Văn D: 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ, là 09 (chín) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp là: 06 (sáu) năm 11(mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm a, b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì đã được niêm phong dán kín bên trong đựng vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ + 0,14 gam hêrôin.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 05 tờ tiền polime có các mệnh giá: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ có số seri: TR 13913087; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ có số seri: QS 14800386; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ có số seri: PA 12591003; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ có số seri: MF 09523582; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ có số seri: NJ 17707541 do phạm tội mà có.

Truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền: 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng) đối với bị cáo do phạm tội mà có.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2017 giữa Công an huyện Mường La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Tòng Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mường La;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Điêu Thị Kim Liên